

**BỘ XÂY DỰNG**  
**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**

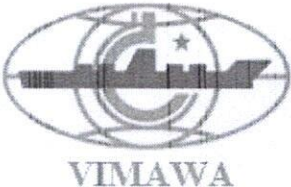


**TCVN ISO**  
**9001:2015**

**QUY TRÌNH**  
**ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN CÓ THỜI HẠN**

**MÃ HIỆU: QT.VTATPT.07**

| Trách nhiệm | Soạn thảo                                                                           | Xem xét                                                                                                                                                                       | Phê duyệt                                                                             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên      | Nguyễn Thị Thương                                                                   | Lê Minh Đạo                                                                                                                                                                   | Lê Đỗ Mười                                                                            |
| Chữ ký      |  | <br> |  |
| Chức vụ     | Phó Trưởng phòng<br>VTATPT                                                          | Phó Cục trưởng                                                                                                                                                                | Cục trưởng                                                                            |

|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

### THEO DÕI PHÂN PHỐI

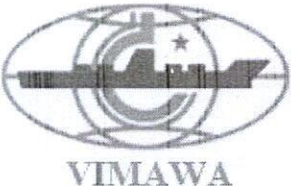
|                                          |                                     |                                                             |                                     |
|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Cục trưởng Lê Đỗ Mười                    | <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Tổ chức cán bộ                                        | <input type="checkbox"/>            |
| Phó Cục trưởng phụ trách                 | <input checked="" type="checkbox"/> | Thanh tra                                                   | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Kế hoạch - Tài chính               | <input type="checkbox"/>            | Phòng Pháp chế                                              | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Hợp tác quốc tế - IMO              | <input type="checkbox"/>            | Phòng Kết cấu hạ tầng                                       | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường | <input type="checkbox"/>            | Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện   | <input checked="" type="checkbox"/> | Ban ISO                                                     | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Văn phòng                                | <input checked="" type="checkbox"/> |                                                             | <input type="checkbox"/>            |

|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

### THEO DÕI SỬA ĐỔI

| Lần sửa | Ngày sửa   | Nội dung và hạng mục sửa đổi                                                                                                                                          |
|---------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 24/09/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật VBQPPL Nghị định 247/2025/NĐ-CP</li> <li>- Bổ sung Tài liệu viện dẫn</li> <li>- Sửa lại thành phần hồ sơ</li> </ul> |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |
|         |            |                                                                                                                                                                       |



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về cấp Đăng ký tàu biển có thời hạn.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện thủ tục hành chính cấp Đăng ký tàu biển có thời hạn.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 247/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua bán, đóng mới tàu biển đã sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2020;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

- Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

Đăng ký tàu biển là việc cơ quan có thẩm quyền về đăng ký tàu biển tại Việt Nam thực hiện ghi, lưu trữ các thông tin về tàu biển vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam và cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu biển theo quy định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Đăng ký tàu biển bao gồm các hình thức sau:

- a) Đăng ký tàu biển không thời hạn;
- b) Đăng ký tàu biển có thời hạn;
- c) Đăng ký thay đổi;
- d) Đăng ký tàu biển tạm thời;
- đ) Đăng ký tàu biển đang đóng;
- e) Đăng ký tàu biển loại nhỏ.

Đăng ký tàu biển có thời hạn là việc đăng ký tàu biển trong một thời hạn nhất định khi tàu biển đó có đủ các Điều kiện quy định tại Điều 20 Bộ Luật hàng hải Việt Nam năm 2015 và các quy định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP.

Cảng đăng ký hoặc nơi đăng ký của tàu biển là tên cảng biển hoặc tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan thực hiện đăng ký tàu biển đặt trụ sở, sau đây gọi chung là nơi đăng ký.

Tuổi của tàu biển được tính bằng số năm và bắt đầu từ ngày đặt sống chính của tàu; trường hợp không xác định được ngày đặt sống chính thì tính từ ngày việc lắp ráp thân vỏ tàu đạt được 50 tấn khối lượng hoặc bằng 01% khối lượng toàn bộ ước tính của số vật liệu sử dụng làm thân vỏ tàu biển, lấy trị số nào nhỏ hơn.

- *Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả* là bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

- *TN&TKQ*: tiếp nhận và trả kết quả.
- *VTATPT*: Vận tải an toàn và phương tiện.
- *GCN*: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn.
- *TTHC*: Thủ tục hành chính.
- *NLTT*: Người làm thủ tục.



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

## **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

### **5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính**

1. Tuổi của tàu biển, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động mang cờ quốc tịch nước ngoài đã qua sử dụng khi đăng ký tại Việt Nam được thực hiện theo quy định sau:

- Tàu khách, tàu ngầm, tàu lặn: không quá 10 năm;
- Các loại tàu biển khác, kho chứa nổi, giàn di động: không quá 15 năm;
- Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định nhưng không quá 20 năm và chỉ áp dụng đối với các loại tàu: chở hóa chất, chở khí hóa lỏng, chở dầu hoặc kho chứa nổi.

2. Giới hạn về tuổi tàu biển quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài, thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài được bán đấu giá tại Việt Nam theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giới hạn về tuổi tàu biển quy định tại Khoản 1 không áp dụng trong trường hợp tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam đã xóa đăng ký quốc tịch Việt Nam để đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài theo hình thức cho thuê tàu trần.

### **5.2. Thành phần hồ sơ**

- Đối với trường hợp chủ tàu là tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê mua tàu hoặc thuê tàu trần, hồ sơ bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận dung tích tàu biển;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trường hợp chủ tàu là hợp tác xã);

+Bản chính: Giấy chứng nhận tạm ngừng đăng ký (đối với trường hợp tàu biển đó đăng ký ở nước ngoài) hoặc xóa đăng ký tàu biển;



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

+ Bản chính: Hợp đồng thuê mua tàu hoặc hợp đồng thuê tàu trần (kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

+ Bản chính: Biên bản bàn giao tàu (kèm bản dịch công chứng hoặc bản sao điện tử bản dịch công chứng được chứng thực từ bản chính nếu biên bản bàn giao viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định gồm Tờ khai lệ phí trước bạ, thông báo nộp tiền của cơ quan thuế và chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp tàu biển là đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ thì nộp tờ khai lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền của cơ quan thuế.

- Trường hợp chủ tàu là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài, hồ sơ bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận dung tích tàu biển;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển;

+Bản chính: Giấy chứng nhận tạm ngừng đăng ký (đối với trường hợp tàu biển đó đăng ký ở nước ngoài) hoặc xóa đăng ký tàu biển;

+ Bản chính: Hợp đồng thuê mua tàu hoặc hợp đồng thuê tàu trần (kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

+ Bản chính: Biên bản bàn giao tàu (kèm bản dịch công chứng hoặc bản sao điện tử bản dịch công chứng được chứng thực từ bản chính nếu biên bản bàn giao viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

+ Bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định gồm Tờ khai lệ phí trước bạ, thông báo nộp tiền của cơ quan thuế và chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp tàu biển là đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ thì nộp tờ khai lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền của cơ quan thuế.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc hộ chiếu.

- Trường hợp đăng ký tàu biển công vụ, chủ tàu nộp Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử

|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

**5.3. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) hồ sơ.

**5.4. Thời gian xử lý:** 02 (hai) ngày làm việc.

**5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

**5.6. Lệ phí:** 30% mức thu đăng ký không thời hạn

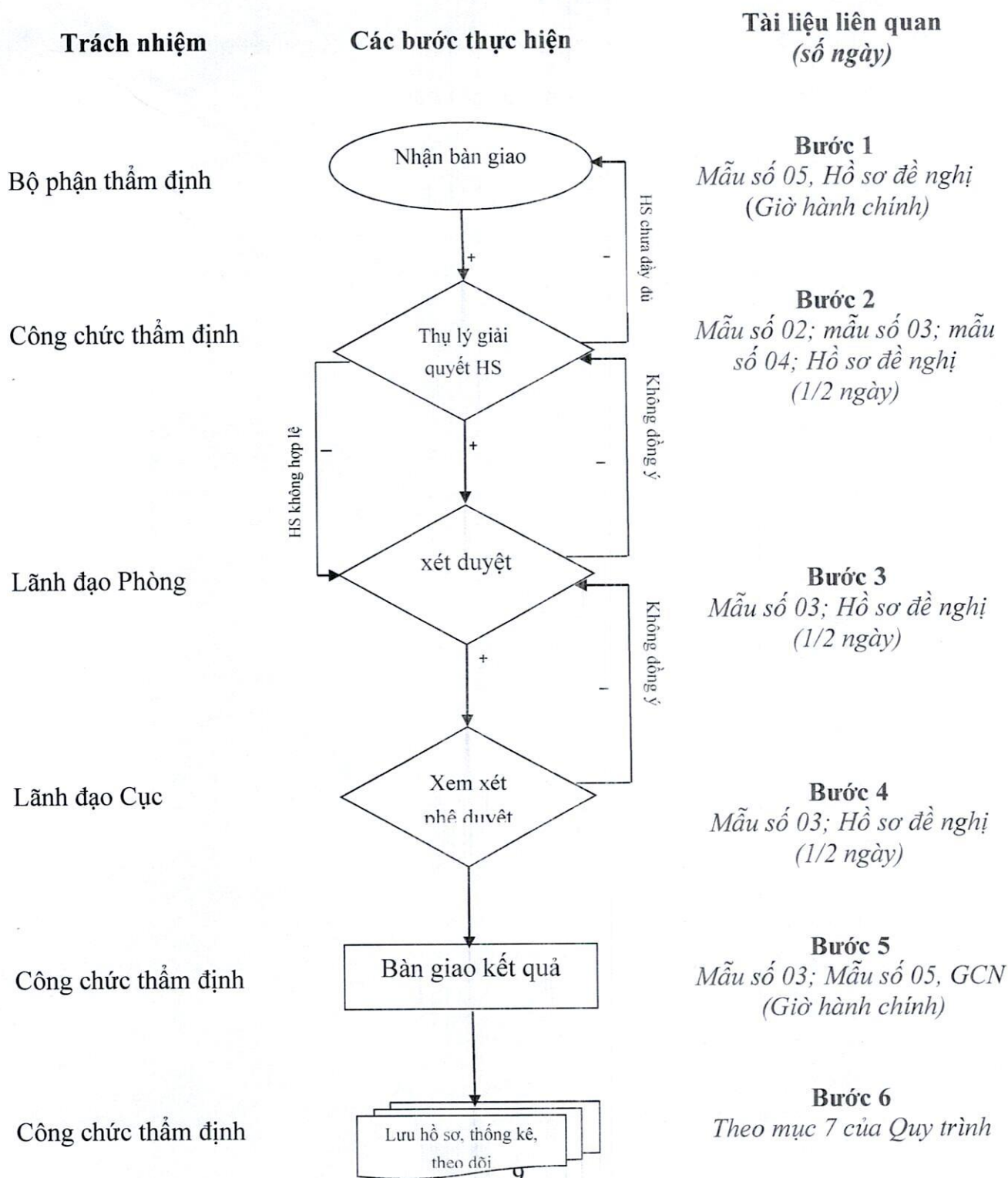


|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

## 5.7. Quy trình xử lý công việc

### 5.7.1. Lưu đồ dòng chảy

#### Sơ đồ dòng chảy



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

| TT | Trình tự                   | Trách nhiệm                  | Thời gian                 | Biểu mẫu/<br>Kết quả                |
|----|----------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------------------------------|
| B1 | <b>Nhận bàn giao hồ sơ</b> | <i>Bộ phận<br/>thẩm định</i> | <i>Giờ hành<br/>chính</i> | <i>Mẫu số 05; Hồ sơ đề<br/>nghị</i> |

Bộ phận thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế một cửa.

Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).

|    |                                |                                |                 |                                                                                |
|----|--------------------------------|--------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | <b>Thụ lý giải quyết hồ sơ</b> | <i>Công chức<br/>P. VTATPT</i> | <i>1/2 ngày</i> | <i>Mẫu số 02; mẫu số 03;<br/>mẫu số 04, Hồ sơ đề<br/>nghị; BM.VTATPT.06.01</i> |
|----|--------------------------------|--------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------|

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Lãnh đạo bộ phận thẩm định, công chức được phân công thuộc Phòng VTATPT (công chức bộ phận thẩm định) kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:

- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.

\* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức đã thẩm định hồ sơ ký xác nhận vào góc hồ sơ và thực hiện bước in giấy chứng nhận đăng ký.

- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào sổ đăng ký tàu biển quốc gia (BM.VTATPT.06.01) và phần mềm đăng ký tàu biển, in GCN.

- Trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt.



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

|           |                        |                       |        |                            |
|-----------|------------------------|-----------------------|--------|----------------------------|
| <b>B3</b> | <b>Xét duyệt hồ sơ</b> | Lãnh đạo<br>P. VTATPT | ½ ngày | mẫu số 03<br>Hồ sơ cấp GCN |
|-----------|------------------------|-----------------------|--------|----------------------------|

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.

|           |                          |                                              |        |                            |
|-----------|--------------------------|----------------------------------------------|--------|----------------------------|
| <b>B4</b> | <b>Xem xét phê duyệt</b> | Lãnh đạo<br>Cục/ Lãnh<br>đạo Phòng<br>VTATPT | ½ ngày | mẫu số 03<br>Hồ sơ cấp GCN |
|-----------|--------------------------|----------------------------------------------|--------|----------------------------|

Lãnh đạo Cục/Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho NLTT;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.

**Lưu ý đối với các TTHC Trưởng phòng VTATPT đã được Cục trưởng ủy quyền ký cấp:**

- Trưởng phòng VTATPT có trách nhiệm thực hiện các bước B3-B4 của quy trình;
- Trường hợp Trưởng phòng không có mặt tại cơ quan từ 01 ngày làm việc trở lên, lãnh đạo phòng được Trưởng phòng ủy quyền phải thực hiện đầy đủ các bước: B3; B4 của quy trình.

|           |                         |                        |                   |                              |
|-----------|-------------------------|------------------------|-------------------|------------------------------|
| <b>B5</b> | <b>Bàn giao kết quả</b> | Công chức<br>thẩm định | Giờ hành<br>chính | Mẫu số 03; Mẫu số<br>05; GCN |
|-----------|-------------------------|------------------------|-------------------|------------------------------|



|                                                                                   |                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>        |                       |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký tàu biển<br/>có thời hạn</b> | Ngày ban hành: 9/2025 |
|                                                                                   |                                                   | Lần ban hành: 02      |
|                                                                                   |                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.07 |

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu; hướng dẫn người nhận kết quả thực hiện thanh toán phí và trả kết quả cho người dân.

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

|           |                                              |                                           |                          |                                     |
|-----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| <b>B6</b> | <b>Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi</b> | <i>BP<br/>TN&amp;TKQ và<br/>P. VTATPT</i> | <i>Theo quy<br/>định</i> | <i>Theo mục 7 của Quy<br/>trình</i> |
|-----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

**Lưu ý:** Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

## 6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

| TT | Mã hiệu         | Tên Biểu mẫu/ phụ lục        |
|----|-----------------|------------------------------|
| 1. | BM.VTATPT.06.01 | Sổ đăng ký tàu biển quốc gia |

## 7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

| Stt | Tên hồ sơ                          | Mã số                  | Thời gian lưu | Bộ phận lưu                     |
|-----|------------------------------------|------------------------|---------------|---------------------------------|
| 1.  | Sổ đăng ký tàu biển quốc gia       | <i>BM.VTATPT.06.01</i> | Theo quy định | Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả |
| 2.  | Hồ sơ đăng ký tàu biển có thời hạn | Theo quy định          |               | Bộ phận thẩm định               |

*Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.*